

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 25/2022/DS-ST

Ngày: 26 - 5 - 2022

V/v Kiện đòi tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Công Đạt;

2. Ông Y Mung Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2021 về: *Kiện đòi tài sản*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Khắc V.

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Lệ H.

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Khắc V trình bày:

Chị H và anh V có quen biết vì sống cùng thôn, vào ngày 22 tháng 12 năm 2020, anh V dùng tài khoản số 63310000149289, mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần V - Chi nhánh Bắc Đắk Lắk, mang tên anh Nguyễn Khắc V. Khi anh V sử dụng dịch vụ Internet Banking để chuyển tiền thì anh V chuyển nhầm số tiền 80.000.000 đồng vào tài khoản số 5226205048137, mang tên chị Nguyễn Thị Lệ H, mở tại Ngân hàng A – Chi nhánh huyện K.

Ngay khi phát hiện chuyển nhầm số tiền trên, anh V đã liên lạc với chị H và nhờ chị H chuyển trả lại số tiền này, toàn bộ chi phí chuyển khoản anh V chịu trách nhiệm trả cho chị H. Ngay sau đó, chị H đã chuyển trả lại cho anh V qua tài khoản khác mang tên anh V là tài khoản số 19032934919017, mở tại Ngân hàng T – Chi nhánh Đắk Lắk. Số tiền chị H chuyển trả lại là 70.000.000 đồng, số tiền còn lại 10.000.000 đồng chị H hẹn hôm sau (ngày 23/12/2020) sẽ chuyển trả cho anh V, vì chị H cho biết tài khoản của chị H chỉ chuyển khoản được tối đa số tiền 70.000.000 đồng/ngày. Nhưng cho đến nay, đã nhiều lần anh V yêu cầu chị H chuyển trả lại cho

anh V số tiền còn lại nhưng chị H không thực hiện nên anh V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa anh V xác định số tiền 10.000.000 đồng sau khi trừ phí chuyển khoản 38.500 đồng, còn lại là 9.961.500 đồng, anh V xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu chị H trả lại số tiền 9.961.500 đồng.

Về lãi suất: Anh V không yêu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ H, tại biên bản lấy lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K chị H đã trình bày, được tóm tắt như sau:

Chị H và anh V có quen biết nhau vì sống cùng xóm, anh V có làm dịch vụ chuyển tiền qua điện thoại có một số lần chị H nhờ anh V chuyển tiền. Vào ngày 22/12/2020 anh V có chuyển nhầm số tiền 80.000.000 đồng vào tài khoản số 5226205048137 của chị H mở tại Ngân hàng A. Sau khi biết việc chuyển nhầm, anh V đã thông báo cho chị H biết và chị H đã chuyển trả lại cho anh V số tiền 70.000.000 đồng, do hạn mức chuyển khoản trong ngày đối với tài khoản của chị H chỉ được 100.000.000 đồng, nhưng do trước lúc chuyển trả tiền cho anh V thì chị H đã thực hiện chuyển khoản để thanh toán viện phí và giao dịch mua bán, nên khi chị H chuyển trả số tiền 80.000.000 đồng thì không thực hiện được, sau đó chị H chuyển khoản số tiền 70.000.000 đồng thì thực hiện được. Còn lại 10.000.000 đồng chị H nói với anh V sang ngày hôm sau (ngày 23/12/2020) sẽ chuyển trả tiếp, nhưng trong ngày 22/12/2020 điện thoại chị H bị hỏng nên chưa chuyển trả được số tiền còn lại. Trong thời gian đó, anh V chưa tìm hiểu nguyên nhân khách quan việc chị H chưa chuyển trả lại số tiền còn lại thì anh V đã có những lời nói làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của chị H và sau đó làm đơn khởi kiện đến cơ quan pháp luật nên chị H chờ đợi kết quả giải quyết từ cơ quan pháp luật và sẽ trả lại số tiền còn lại cho anh V. Chị H xác định việc chuyển tiền nhầm là lỗi của anh V nên anh V phải chịu các chi phí chuyển khoản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị H là đúng quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định anh V đã chuyển nhầm số tiền 80.000.000 đồng vào tài khoản của chị H, chị H đã chuyển trả lại cho anh V số tiền 70.000.000 đồng. Số tiền còn lại 10.000.000 đồng đến nay chị H chưa trả lại. Nên việc anh V khởi kiện yêu cầu chị H trả lại số tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ. Tại phiên tòa anh V đồng ý chịu chi phí chuyển khoản là 38.500 đồng, sau khi trừ chi phí anh V chỉ yêu cầu chị H trả lại số tiền 9.961.500 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, ý kiến trình bày của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật, tố tụng dân sự: Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là Kiện đòi tài sản, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ H đang cư trú tại thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Khắc V, xét thấy:

Căn cứ bản xác nhận thông tin ngày 27/9/2021 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V - Chi nhánh B, thể hiện: Anh V là chủ tài khoản số 63310000149289, mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần V - Chi nhánh Bắc Đắk Lắk (nay là Chi nhánh B). Vào lúc 09 giờ 41 phút ngày 22/12/2020, tài khoản này phát sinh giao dịch chuyển tiền, do anh Nguyễn Khắc V thực hiện thông qua dịch vụ Internet Banking đã chuyển số tiền 80.000.000 đồng đến tài khoản số 5226205048137 mở tại Ngân hàng A.

Tại Công văn số 2123/NHNo.BĐL-KTNB ngày 20/10/2021, về việc cung cấp thông tin khách hàng của Ngân hàng A - Chi nhánh Bắc Đắk Lắk thể hiện, số tài khoản 5226205048137 được mở tại Ngân hàng A - Chi nhánh huyện K, tên chủ tài khoản là bà Nguyễn Thị Lệ H. Ngày 22/12/2020, số tài khoản 5226205048137 có thực hiện chuyển số tiền đến số tài khoản 19032934919017 của Ngân hàng T – Chi nhánh Đắk Lắk và số tiền giao dịch là 70.000.000 đồng và lúc 10 giờ 01 phút cùng ngày.

[2.2] Như vậy, có đủ căn cứ xác định việc anh V chuyển nhầm số tiền 80.000.000 đồng đến số tài khoản của chị H, chị H sau khi biết sự việc đã chuyển trả lại số tiền 70.000.000 đồng cho anh V, được anh V, chị H thừa nhận. Đối với số tiền còn lại 10.000.000 đồng, theo anh V trình bày do chị H nói tài khoản của chị H chỉ chuyển khoản được tối đa số tiền 70.000.000 đồng/ngày, sẽ chuyển trả lại số tiền này vào ngày 23/12/2020 nhưng chị H đã không thực hiện. Tại Công văn số 2123/NHNo.BĐL-KTNB ngày 20/10/2021 nêu trên, thì Ngân hàng A có quy định hạn mức tối đa trong ngày đối với hình thức chuyển khoản (dịch vụ A E Mobile Banking), hạn mức áp dụng dịch vụ chuyển khoản liên ngân hàng qua hệ thống thẻ theo phương thức xác thực SMS OTP là 100.000.000 đồng/ngày. Trường hợp, khách hàng sử dụng phương thức xác thực Soft OTP là 300.000.000 đồng/ngày. Vì vậy, việc chị H giữ lại tiền 10.000.000 đồng do anh V chuyển nhầm, không trả lại cho anh V khi anh V yêu cầu là không có căn cứ pháp luật, nên việc anh V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H phải trả lại cho anh V số tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay anh V đồng ý chịu toàn bộ chi phí chuyển khoản là 38.500 đồng, sau khi trừ chi phí thì số tiền còn lại là 9.961.500 đồng, anh V xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị H trả lại số tiền 9.961.500 đồng là phù hợp quy định tại Điều 243, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

[2.3] Về lãi suất: Anh V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của anh V được chấp nhận toàn bộ nên chị H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (theo mức tính 9.961.500 đồng x 5%) là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 243, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 163, 164, 165 và khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Khắc V.

- Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ H phải trả cho anh Nguyễn Khắc V số tiền 9.961.500 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về lãi suất: Nguyên đơn anh Nguyễn Khắc V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí:

- Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 498.000 đồng (*bốn trăm chín mươi tám ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn anh Nguyễn Khắc V số tiền 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0018619 ngày 15/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện K;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Hoàng Văn Vân